

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 187/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2023 về việc “*Thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Duy Ngh**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 2, ấp 1, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Chị **Trần Thị Ngọc L**, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ 2, ấp 1, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Duy Ngh và chị Trần Thị Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 16/03/2016 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh Ngh và chị L thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn. Ngày 23 tháng 08 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với anh Ngh và chị L nhưng không thành; các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng

08 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy Ngh và chị Trần Thị Ngọc L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Hà M, sinh ngày 22/12/2018. Anh Ngh và chị L thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Hà M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời, anh Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Duy Ngh và chị Trần Thị Ngọc L khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Duy Ngh và chị Trần Thị Ngọc L khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Duy Ngh và chị Trần Thị Ngọc L mỗi người chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa: Anh Nguyễn Duy Ngh và chị Trần Thị Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy Ngh và chị Trần Thị Ngọc L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Ngọc Hà M, sinh ngày 22/12/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời, anh Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngh được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Duy Ngh và chị Trần Thị Ngọc L mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Ngh và chị L mỗi người đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001678 và 0001677 cùng ngày 13 tháng 07 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chị L và anh Ngh đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Tiến Trung